



TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SẢN PHẨM PHÁT NGHIỆP TÂM AN

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipac Tower, 229 Tây Sơn,
Q. Đống Đa, Hà Nội; Chi nhánh: Tầng 8, tòa nhà Mapletree,
1060 Nguyễn Văn Linh, Q7, TP.HCM

Điện thoại: (024) 3 771 5577 Fax: (024) 3 724 6446

Chăm sóc khách hàng: (024) 3 724 6699

www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn

Chi nhánh: CN Dummy - Vietinbank

Ngày minh họa: 22/11/2018

Phát Nghiệp Tâm An là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Aviva giúp Quý khách được bảo vệ tài chính trước các rủi ro không mong đợi xảy ra trong cuộc sống mà vẫn thực hiện được kế hoạch tiết kiệm, đầu tư và tích lũy tài sản an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, với những đặc tính linh hoạt của Phát Nghiệp Tâm An, Quý khách có thể chủ động lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Quý khách trong từng thời kỳ.

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ SẢN PHẨM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Quyền lợi đáo hạn: Quý khách được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quý khách có quyền lựa chọn một trong hai quyền lợi bảo hiểm tử vong như sau:
 - Quyền lợi cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
 - Quyền lợi nâng cao: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
- Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Quý khách được nhận Số tiền bằng Quyền lợi bảo hiểm tử vong trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 65 tuổi và Hợp đồng đang có hiệu lực.

CÁC ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM KHÁC

- Kế hoạch tài chính linh hoạt và chủ động: Quý khách có thể:
 - Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
 - Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
 - Lựa chọn/Thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản
 - Lựa chọn/Thay đổi định kỳ đóng phí
- Đóng thêm phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
- Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng
- Tạm ứng từ Giá trị giải ước

2. Gia tăng bảo vệ thông qua các sản phẩm bảo trợ:

Quý khách có thể chủ động lựa chọn cho bản thân và gia đình một giải pháp tài chính, bảo hiểm toàn diện bằng việc tham gia thêm các Sản phẩm bảo trợ như:

- Bảo hiểm tử kỳ
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015
- Hỗ trợ chi phí nằm viện
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em
- Bảo hiểm Tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn
- Miễn đóng phí bảo hiểm
- Miễn đóng phí bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM

Phần còn lại của phí bảo hiểm sau khi khấu trừ Phí ban đầu sẽ được đưa vào Quỹ liên kết chung để đầu tư và hình thành Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được gia tăng theo Lãi suất tích lũy do có lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng hàng tháng. Quý khách có thể rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng từ Năm hợp đồng thứ hai trở đi.

Lãi suất tích lũy sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng đang có hiệu lực. Lãi suất cam kết tối thiểu của Hợp đồng được xác định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng	6,0%	5,0%	4,5%	4,0%	4,0%	3,0%

CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí ban đầu: là khoản phí được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ, Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung theo tỷ lệ dưới đây:

Năm hợp đồng	1	2	3+
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 01 năm	10%		
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 02 năm	12%	5%	
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 03 năm	17%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm trên 3 năm	20%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	3%	3%

2. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để bảo đảm chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các Sản phẩm bổ trợ (nếu có), bằng Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro nhân với Số tiền bảo hiểm rủi ro. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro được xác định trên cơ sở giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro chuẩn có thể được thay đổi với sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

3. Phí quản lý Hợp đồng: là khoản phí để duy trì và quản lý Hợp đồng. Phí quản lý Hợp đồng hàng tháng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng và có thể tăng do có lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng mỗi tháng trong mọi trường hợp.

4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung: là khoản phí dùng để duy trì và quản lý Quỹ liên kết chung và bằng 1.5%/năm.

5. Phí chấm dứt Hợp đồng: được khấu trừ khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn, được quy định là phần trăm của phí bảo hiểm cơ bản năm hợp đồng đầu tiên như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 01 năm	20%	18%	16%	10%	4%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 02 năm	40%	36%	32%	20%	8%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 03 năm	60%	54%	48%	30%	12%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 04 năm	80%	72%	64%	40%	16%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 05 năm	100%	90%	80%	50%	20%	0%

Phí chấm dứt Hợp đồng có thể thay đổi theo quyết định của Aviva dựa trên tình hình kinh tế thực tế, triển khai sản phẩm và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

6. Phí rút tiền: là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu khi rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí rút tiền được tính bằng Phí chấm dứt Hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không thấp hơn mức tối thiểu do Aviva quy định. Phí rút tiền tối thiểu là 100.000 đồng mỗi lần rút tiền trong 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và không áp dụng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Mức Phí rút tiền tối thiểu có thể được Aviva điều chỉnh do yếu tố lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Aviva Việt Nam. Giấy phép thành lập và hoạt động số 64 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 29/7/2011 Vốn điều lệ: 2557 tỉ đồng. Trụ sở chính: tầng 13, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (024) 3 7715577 www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn	THÔNG TIN NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM Họ và tên: MAI THU HUYEN Mã số nhân viên tư vấn: 100021 Địa chỉ liên hệ: 50026885
--	---

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm
Bên mua bảo hiểm :	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30
Người được bảo hiểm chính (NDBH chính):	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí: Năm

Phí bảo hiểm cơ bản (đồng): 30.000.000

Phí bảo hiểm dự kiến
đóng thêm/năm (đồng): 0

Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quyền lợi nâng cao

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)
Sản phẩm bảo hiểm chính : Phát Nghiệp Tâm An	Nguyễn Quang Minh	15	5	500.000.000	30.000.000
Sản phẩm bổ trợ:					

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Quang Minh
Nhân viên tư vấn: MAI THU HUYEN

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang. Minh họa được in bởi hệ thống iSQS ngày 22/11/2018 lúc 16:01

Trang 4/10

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)	
Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và sản phẩm bổ trợ					30.000.000	
				Năm	6 tháng	

Tổng phí bảo hiểm định kỳ (đồng)	30.000.000	15.000.000
---	------------	------------

Ghi chú:

- Người được bảo hiểm chính là Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính/sản phẩm bảo hiểm chính, Người được bảo hiểm bổ sung là Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ.
- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn đã được ước tính trên nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.

C. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG
C1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG

Sản phẩm	Quyền lợi bảo hiểm	Giá trị của quyền lợi bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
Dành cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Quang Minh			
Phát Nghiệp Tâm An	Quyền lợi đáo hạn	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong	Bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Bằng QLBH tử vong	NĐBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 65 tuổi

C2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bố	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO			
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí BH đóng thêm			Với lãi suất cam kết tối thiểu			
						QLBH từ vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
(*)	(*)	(*)	(*)	(**)	(*)	(**)	(**)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	30	30.000	0	6.000	24.000	524.715	458	24.714	0
2	31	30.000	0	1.500	28.500	555.139	474	55.138	28.139
3	32	30.000	0	900	29.100	587.277	489	87.277	63.277
4	33	30.000	0	900	29.100	620.271	502	120.270	105.271
5	34	30.000	0	900	29.100	654.568	518	154.567	148.568
6	35	0	0	0	0	658.411	542	158.410	158.411
7	36	0	0	0	0	662.329	579	162.328	162.329
8	37	0	0	0	0	666.322	622	166.321	166.322
9	38	0	0	0	0	670.387	669	170.386	170.387
10	39	0	0	0	0	674.519	725	174.519	174.519
11	40	0	0	0	0	678.709	787	178.709	178.709
12	41	0	0	0	0	682.958	855	182.958	182.958
13	42	0	0	0	0	687.260	927	187.260	187.260
14	43	0	0	0	0	691.612	1.007	191.612	191.612
15	44	0	0	0	0	696.005	1.092	196.004	196.005

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN (KHÔNG ĐẢM BẢO)							
		Với lãi suất dự kiến 6%/năm				Với lãi suất dự kiến 8%/năm			
		QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
		(**)	(*)	(**)	(**)	(**)	(*)	(**)	(**)
(1)	(2)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	30	524.715	458	24.714	0	525.186	458	25.185	0
2	31	555.666	474	55.666	28.666	557.231	474	57.230	30.231
3	32	589.093	489	89.092	65.093	592.467	489	92.467	68.467
4	33	624.513	502	124.513	109.513	630.512	502	130.512	115.512
5	34	662.042	518	162.042	156.042	671.583	518	171.583	165.583
6	35	670.960	542	170.959	170.960	684.498	542	184.498	184.498
7	36	680.368	579	180.368	180.368	698.399	579	198.398	198.399
8	37	690.300	622	190.299	190.300	713.371	622	213.371	213.371
9	38	700.779	669	200.778	200.779	729.492	669	229.491	229.492
10	39	711.833	725	211.833	211.833	746.851	725	246.850	246.851
11	40	723.479	787	223.478	223.479	765.521	787	265.521	265.521
12	41	735.757	855	235.757	235.757	785.621	855	285.621	285.621
13	42	748.698	927	248.697	248.698	807.253	927	307.253	307.253
14	43	762.336	1.007	262.336	262.336	830.541	1.007	330.540	330.541
15	44	776.696	1.092	276.696	276.696	855.586	1.092	355.586	355.586

Các quyền lợi bảo hiểm khác	Với lãi suất cam kết tối thiểu	Với lãi suất dự kiến 6%/năm	Với lãi suất dự kiến 8%/năm
Quyền lợi đáo hạn	196.004	276.696	355.586

Ghi chú:

- (*) Số liệu được tính tổng cộng cho từng Năm hợp đồng vào cuối năm.
- (**) Số liệu được tính tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị được minh họa với mức lãi suất dự kiến tối đa là 8%/năm.
- Lãi suất minh họa đã được khấu trừ Phí quản lý quỹ, Phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Số liệu minh họa và dựa trên giả định rằng phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ, đúng hạn; phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được đóng cùng với phí bảo hiểm định kỳ của kỳ phí cuối cùng trong Năm hợp đồng.
- Giá trị hoàn lại và Quyền lợi bảo hiểm tử vong được làm tròn tới hàng ngàn đồng, các giá trị khác được hiển thị tới hàng ngàn đồng.

Lưu ý:

- 1) Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Nhân viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- 2) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo trợ và Phí bảo hiểm rủi ro là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.
- 3) Các số liệu trong tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa, và dựa trên giả định rằng trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- 4) Việc tham gia hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên chấm dứt Hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong những năm đầu.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Nhân viên tư vấn của Aviva có tên và mã số như trong tài liệu này phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của tôi; đồng thời đã được giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi hiểu các số liệu tính từ các giả định là không đảm bảo. Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với bản minh họa.
- Tôi hiểu hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ theo định kỳ trong thời hạn đóng phí hoặc khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không).

Chữ ký Bên mua bảo hiểm:

Họ và tên: Nguyễn Quang Minh

Ngày/tháng/năm: _____

XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM

Tôi, Nhân viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của Bên mua bảo hiểm; đồng thời đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký nhân viên tư vấn:

Họ và tên: MAI THU HUYEN

Mã số: 100021

Ngày/tháng/năm: _____